

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS - ST

Ngày 21 - 01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng

Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông [Nguyễn Đình N](#)- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HS ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSST- QĐ ngày 15/01/ 2025 đối với các bị cáo:

1. [Nguyễn Hoàng P](#) (tên gọi khác: [T](#)); sinh ngày 01 tháng 5 năm 1981; Nơi sinh: [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi thường trú: [Khu phố F, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số 038081005198; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Nguyễn Hoàng H](#) (đã chết); Con bà: [Nguyễn Thị N1](#); Vợ: [Vũ Thị N2](#); Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/03/2010, bị TAND thị xã Bỉm Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 07/10/2024, ngày 07/10/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. [Bùi Vũ Thị T1](#), sinh ngày 19 tháng 10 năm 2001, tại [huyện T, Thanh Hóa](#); Nơi thường trú: [Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi ở hiện tại: [Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số 038301023209; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn

giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Bùi Văn S](#) (đã chết); con bà: [Vũ Thị T2](#); Chồng, con chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 07/10/2024, ngày 07/10/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. [Lê Hải Đ](#), sinh ngày 02 tháng 11 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Cư trú tại: [Tổ C, khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số 066094000 016; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Lê Mạnh H1](#); con bà: [Bé Thị H2](#); Vợ: [Nguyễn Thị L](#); Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/2012 bị TAND quận Cầu Giấy, [T.P H](#) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2024 đến ngày 07/10/2024, ngày 07/10/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị [Nguyễn Thị H3](#), sinh năm 2000; Nơi thường trú: [Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#); Chỗ ở hiện nay: [Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt);

2. Chị [Nguyễn Thị L](#), sinh năm 1999; Nơi thường trú: [Khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt).

*** Những người làm chứng:**

1. Anh [Nguyễn Phi H4](#), sinh năm 1993; Nơi thường trú: [Khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt);

2. Anh [Vũ Đức N3](#), sinh năm 1991; Nơi thường trú: [Thôn T, xã Q, T, Ninh Bình](#) (vắng mặt);

3. Chị [Hà Thị C](#), sinh năm 1994; Nơi thường trú: [Khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt);

4. Anh [Đinh Văn B](#), sinh năm 1974; Nơi thường trú: [Khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/9/2024, [Nguyễn Hoàng P](#) cùng với [Nguyễn Phi H4](#) ([H](#), sau khi ăn uống cùng với bạn bè thì [P](#) và [H4](#) rủ nhau đến hát tại [quán K1](#) thuộc [phường N, thị xã B](#). Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, [H4](#) gọi điện thoại rủ [Bùi Vũ Thị T1](#) đến hát, [T1](#) đồng ý. Trong quá trình hát, [P](#) rủ [T1](#) sau khi hát xong thì đi sử dụng ma túy cùng với [P](#), [T1](#) đồng ý. Sau khi hát xong, [P](#) đưa bạn về và gọi điện thoại cho [T1](#) nói: “Em đến nhà anh [H4](#) để chơi với anh” thì [T1](#) đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30

phút ngày 27/9/2024, P về nhà của H4 tại số I, ngõ A, đường T, khu phố G, phường B, thị xã B mượn nhà số A của H4 (cạnh nhà mà H4 cùng gia đình ở) để xin ngủ nhờ thì H4 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T1 đi taxi đến, cả hai đi vào phòng ngủ thứ hai bên trái tính từ lối vào. Do có mối quan hệ bạn bè và biết nhau, cùng làm nghề lái xe và biết Lê Hải Đ có bán ma túy nên P gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua ma túy. P nói với Đ: “Cho anh nửa chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo, chia làm hai túi” thì Đ đồng ý bán và hỏi “Anh đang ở đâu”, P trả lời: “Anh đang ở nhà H”. Khoảng 10 phút sau, Đ trực tiếp đi xe máy Honda Wave BKS 36F5-178.08 màu xanh tím than đến và gọi điện thoại cho P đi bộ ra ngoài gặp Đ lấy ma túy. Tại đây, Đ đưa cho P 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong đựng 02 (hai) viên nén màu hồng hình cánh hoa (ma túy kẹo) và 02 túi nilon màu trắng đựng chất bột màu trắng (ma túy ketamine). P nhận ma túy và quay lại phòng rồi dơ túi ma túy vừa mua được lên cho T1 nhìn thấy rồi để ở đầu giường gần cửa ra vào. P lấy một viên ma túy kẹo trong túi sử dụng bằng hình thức cắn một phần rồi dùng nước lọc uống, phần còn lại P đưa cho T1 sử dụng. Sau đó, P bật nhạc, bật đèn, lên giường nằm nghỉ một lúc rồi rút từ trong túi quần bên phải 1 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại quần thành tẩu dạng ống để sử dụng ma túy. Còn T1 lấy tờ tiền giấy mệnh giá 1000 đồng của T1 gấp đôi theo chiều dọc rồi cho ma túy ketamine vào giữa, lấy bật lửa hơi nóng và cầm lại cho P sử dụng. P dùng ống tẩu vừa quần để hít rồi đưa lại tẩu cho T1 hít. Sau đó, T1 hỏi P: “Anh còn tờ tiền lẻ nào nữa không”, P hiểu ý T1 muốn lấy tiền để bỏ ma túy vào sử dụng cho đỡ bị cháy nên rút tiếp một tờ polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho T1. T1 cầm lấy tờ tiền gấp đôi theo chiều dọc rồi lại đổ ma túy ketamine vào tờ tiền trên. Hai người lặp lại vài lần như thế rồi nằm nghỉ ngơi, nghe nhạc. Một lúc sau, P và T1 sử dụng nốt viên ma túy kẹo và ketamine còn lại cũng với thứ tự, cách thức giống như lần đầu. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 28/9/2024 thì T1 gọi xe taxi ra về. Trên đường về, T1 bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, T1 đã tự thú với tổ công tác về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Quá trình xác minh, nơi ở của Nguyễn Phi H4 được chia thành 2 nơi riêng biệt tại nhà số I và A, ngõ A, đường T, khu phố G, phường B, thị xã B, Thanh Hóa. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số A (nơi Nguyễn Hoàng P đang ở) thu giữ tại phòng ngủ thứ 2 bên trái hành lang tính từ ngoài cửa ra vào các túi nilon, tờ tiền bằm dính chất bột màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hải Đ tại khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa thu giữ được các túi nilon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Vũ Thị T1 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ, đồ vật tài sản sau:

- Thu giữ của Bùi Vũ Thị T1:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, IMEI: 357771752174834, IMEI2: 357771752187810, bên trong có sim số: 0834340886, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), tiền [Ngân hàng N4](#), được gấp đôi, bị cháy xém ở giữa, bên trong tờ tiền có bám dính các hạt tinh thể màu trắng.

- Thu giữ của [Nguyễn Hoàng P](#):

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu tím nhãn hiệu Iphone, IMEI: 354132414395981, IMEI2: 354132414395981, bên trong có sim số: 0914.333.886, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (11x7)cm, bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng 3,5x4cm, bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) tờ tiền Polyme, mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng), tiền [Ngân hàng N4](#), được gấp đôi, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) tờ tiền Polyme, mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng), tiền [Ngân hàng N4](#), được cuộn tròn, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng 3,5x4cm, bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng được thu giữ tại vị trí tủ kệ;

+ 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc, BKS: 36F5-16645; đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Bật lửa gas, màu hồng; đã qua sử dụng.

(Các chất ma túy thu giữ tại nhà [H4](#) gửi giám định được ký hiệu M1)

- Thu giữ của [Lê Hải Đ](#):

+ 01 Túi xách màu nâu, kích thước khoảng (10x10x18)cm, đã qua sử dụng;

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (5x8)cm, bên trong túi có chứa 19 (mười chín) viên nén màu hồng có hình dạng bông hoa năm cánh, đường kính khoảng 0,5cm;

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (4x8)cm, bên trong có túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá;

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (8x13), bên trong có 03 (ba) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm, bên trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá;

+ 01 cân điện tử màu trắng xám, có logo SAILAZA màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 Điện thoại di động, có chữ Iphone, màu vàng loại màn hình cảm ứng, IMEI 353097103729496, bên trong có sim thuê bao 0942710519; đã qua sử dụng.

(Các chất ma túy thu giữ tại [nhà Đ](#) gửi giám định được ký hiệu A1)

- Thu giữ của [Nguyễn Phi H4](#):

+ 01 Bộ loa màu đen, có chữ Harman/Kardon; đã qua sử dụng;

+ 05 đèn cảm biến màu đen, kích thước mỗi đèn khoảng 20cm, đường kính khoảng 10cm, được treo và gắn cố định trên trần nhà (tài sản đã quy trữ, giao gia đình [Nguyễn Phi H4](#) quản lý).

Các đồ vật, tài sản đã được Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) niêm phong, thu giữ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra [Lê Hải Đ](#) và [Bùi Vũ Thị T1](#) khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho [Nguyễn Hoàng P](#) ngày 27/9/2024, [Lê Hải Đ](#) còn 01 lần bán 01 chỉ ketamine với giá 2.000.000 đồng cho [Bùi Vũ Thị T1](#) vào ngày 25/9/2024 bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản [ngân hàng V](#) STK 99919102001 của [Bùi Vũ Thị T1](#) vào [ngân hàng V1](#) STK 10287067890 của chị [Nguyễn Thị L](#) (vợ [Đ](#)). Sau đó, [Đ](#) đã giao ma túy cho [T1](#) tại [ngõ N ở khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#).

* Về các kết quả giám định:

Về kết quả giám định khối lượng chất ma túy có trong những đồ vật thu giữ: Tại Bản Kết luận giám định số 3619/KL- KTHS ngày 01/10/2024 của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#); kết luận:

- Đối với chất ma túy thu giữ tại nhà của [H4](#) nơi [Nguyễn Hoàng P](#) và [Bùi Vũ Thị T1](#) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

+ 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (11x7)cm, bên trong bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng các hạt tinh thể màu trắng là 0,038g, là ma túy, loại: Ketamine.

+ 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (3,5x4)cm, bên trong bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng các hạt tinh thể màu trắng là 0,003 gam, là ma túy, loại: Ketamine.

+ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam) được gấp đôi, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng các hạt tinh thể màu trắng là 0,046 gam, là ma túy, loại: Ketamine.

+ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam) được cuộn tròn, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, bên trong bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Không xác định được khối lượng các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (3,5x4)cm, bên trong bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Không xác định được khối lượng các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng Việt Nam) được gấp đôi, bị cháy xém ở giữa, bên trong bám dính các hạt tinh thể màu trắng. Không xác định được khối lượng các hạt tinh thể màu trắng.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nhà của [Nguyễn Phi H4](#) nơi [Nguyễn Hoàng P](#) và [Bùi Vũ Thị T1](#) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là 0,087 gam ketamine.

- Đối với chất ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nhà [Lê Hải Đ](#):

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (5x8)cm, bên trong túi có chứa 19 (mười chín) viên nén màu hồng có hình dạng bông hoa năm cánh, đường kính khoảng 0,5cm, có tổng khối lượng là 6,947 gam, là ma túy, loại MDMA và Ketamine.

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (4x8)cm, bên trong có túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá, có tổng khối lượng là 8,835 gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước túi khoảng (8x13), bên trong có 03 (ba) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm, bên trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá, có tổng khối lượng là 2,645 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy MDMA và Ketamine thu giữ tại nhà [Lê Hải Đ](#) là 18,427 gam (chưa phân tách được khối lượng của từng loại ma túy).

- Tại Kết luận giám định số: 3668/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#), kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của [Nguyễn Hoàng P](#) và [Bùi Vũ Thị T1](#).

- Tại Bản Kết luận giám định số: 3723/KL-KTHS ngày 09/10/2024 và Bản Kết luận giám định số: 4354/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#), kết luận: Phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân trên túi nilon kích thước (11x7)cm thu giữ tại hiện trường tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Dấu vết đường vân này với dấu vân tay ghi trên ô “Nhấn trái” trên chỉ bản so sánh họ tên [Nguyễn Hoàng P](#) là của một người.

- Về địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo [Bùi Vũ Thị T1](#), [Nguyễn Hoàng P](#) là phòng thứ hai tình từ cửa ra vào nhà [số A, ngõ A, đường T, khu phố G, phường B, thị xã B](#) thuộc sở hữu của vợ chồng [Nguyễn Phi H4](#) - [Hà Thị C](#). Ngày 27/9/2024, [P](#) chỉ nói với vợ chồng [H4](#) - [C](#) mượn nhà [số A](#) để nghỉ ngơi, không đề cập hay trao đổi gì về việc có thêm người đến ở cùng để tổ chức sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra (viết tắt: CQĐT) không xử lý đối với vợ chồng [H4](#) - [C](#) là phù hợp.

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo [Lê Hải Đ](#) khai nhận nguồn gốc ma túy để bán cho [T1](#) và [P](#) và số ma túy cất giấu tại nhà là mua của đối tượng [Vũ Đức N3](#) bằng hình thức chuyển khoản, sau đó có 01 người đàn ông giao ma túy cho [Đ](#) nhưng [Đ](#) không biết là ai. Quá trình lấy lời khai của [N3](#), [N3](#) đã cung cấp giấy vay

nợ của vợ chồng [Lê Hải Đ](#) - [Nguyễn Thị L](#) với [N3](#) và khai nhận các lần [Đ](#) chuyển khoản cho [N3](#) mục đích là để trả nợ cho các lần vay gói trước đó, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của [Đ](#) và [N3](#). Bản thân [N3](#) cũng chưa từng giới thiệu chỗ bán ma túy cho [Đ](#), việc mua bán ma túy của [Đ](#) không có ai biết hay chứng kiến, không có tài liệu khác để chứng minh. Đã tiến hành khám xét chỗ ở của [N3](#) nhưng không thu giữ được gì. CQĐT đã tiến hành đối chất giữa [Đ](#) và [N3](#) nhưng không làm rõ được nội dung mâu thuẫn. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với [Vũ Đức N3](#) là phù hợp.

- Tài khoản [ngân hàng V1](#) số 102870678903 mang tên [Nguyễn Thị L](#): Quá trình điều tra xác định, vợ chồng [Đ](#) và [L](#) dùng chung tài khoản trên cho việc sinh hoạt gia đình. Quá trình [Đ](#) sử dụng tài khoản thì [Đ](#) chuyển khoản cho ai để mua ma túy hay trả nợ thì [L](#) không biết. Bản thân [L](#) không biết việc [Đ](#) mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với [Nguyễn Thị L](#) là phù hợp.

- Về 01 xe máy Honda Wave BKS 36F5-178.08 màu xanh tím than [Lê Hải Đ](#) dùng để đi giao ma túy cho [Nguyễn Hoàng P](#) ngày 27/9/2024: Chiếc xe này tài sản riêng của chị [Nguyễn Thị L](#) (vợ của bị cáo [Đ](#)) dùng để đi làm. Việc [Đ](#) dùng xe này để đi giao ma túy cho [P](#), chị [L](#) không biết. Vì vậy, không có căn cứ để thu giữ chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với số ma túy còn lại thu giữ tại nơi bị cáo [P](#) và [T1](#) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là 0,087 gam ma túy loại Methamphetamine là lượng ma túy còn sót lại bám dính trong túi đựng ma túy và tờ tiền để các bị cáo sử dụng, không nhằm mục đích gì khác nên CQĐT không xử lý là phù hợp.

* Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc, BKS: 36F5-16645, thu giữ của [Nguyễn Hoàng P](#). Chiếc xe trên là tài sản chung của gia đình bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#) và vợ là [Vũ Thị N2](#) (sinh năm 1980, trú tại [khu phố F, phường L, thị xã B, Thanh Hóa](#)). Qua tra cứu chiếc xe mô tô trên không phải là tang vật của vụ án, vụ việc nào khác, kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với giấy tờ đăng ký xe. Xét thấy, tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp; không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã trả lại xe cho chị [N2](#) là phù hợp.

- 01 bộ loa màu đen, có chữ [H5](#) và 05 (năm) đèn cảm ứng màu đen: Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của vợ chồng [Nguyễn Phi H4](#) và [Hà Thị C](#) để tại phòng ngủ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình, việc [Nguyễn Hoàng P](#) mượn phòng ngủ của gia đình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vợ chồng [H4](#) - [C](#) không biết. CQĐT đã trả lại các tài sản trên cho chị [Hà Thị C](#) là phù hợp.

- Số vật chứng, tài sản còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSBS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của VKSND thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ

luật hình sự (viết tắt: BLHS); Bị cáo [Lê Hải Đ](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS;

Tại phiên tòa Đại diện VKSND thị xã Bim Sơn duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo [Lê Hải Đ](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng ma túy là 18,427 gam MDMA, ketamine thu giữ tại nhà [Đ](#) và 0,087 gam ketamine Đông bán cho [P](#) (trong đó xác định được số MDMA là 2,2925 gam và số ketamine là 11,824 gam quy đổi ra MDMA là 5,2485 gam hoặc 20,94 gam ketamine); Ngoài các chất ma túy còn có các thành phần khác như chất độn, tá dược.... là những thành phần không phải là ma túy.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS (đối với [P](#), [T1](#)), điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với [T1](#));

Đề nghị xử phạt [Nguyễn Hoàng P](#) từ 26 đến 28 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Đề nghị xử phạt [Bùi Vũ Thị T1](#) từ 24 đến 27 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

+ Áp dụng Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS (đối Lê Hải Đông);

Đề nghị xử phạt [Lê Hải Đ](#) từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 8 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu T1 do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Lê Minh T3](#), [Nguyễn Văn H6](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Mai Văn P1](#), [Trần Thị Thúy H7](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [V2 Bô C2](#) phát hành; có các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Ngọc K](#), [Trương Mạnh C1](#) và các hình dấu tròn đỏ của [V2 Bô C2](#).

- + 01 Bật lửa gas màu hồng, đã qua sử dụng.
 - + 01 Túi xách màu nâu, kích thước khoảng (10x10x18)cm; đã qua sử dụng.
 - Sung quỹ nhà nước:
 - + 01 Cân điện tử màu trắng xám, có ghi chữ SAILAZA màu đen, đã qua sử dụng.
 - + 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu tím có ghi chữ Iphone, IMEI: 354132414395981, IMEI2: 354132414395981, đã qua sử dụng.
 - + 01 Điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI 353097103729496, đã qua sử dụng.
 - Trả lại cho chị [Nguyễn Thị H3](#) 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI: 357771752174834, IMEI2: 35777175 2 187810, đã qua sử dụng.
 - Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền [Đ](#) bán ma túy cho [T1](#). Ngoài ra tịch thu sung quỹ nhà nước với 02 tờ tiền 10.000đ và 01 tờ tiền 1.000đ mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.
 - Về án phí hình sự sơ thẩm (viết tắt: HSST): Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Nguyễn Thị H3](#) và những người làm chứng đều vắng mặt. Bị cáo và đại diện VKS không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của của họ đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 BLTTHS HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo [P1](#), [T1](#), [Đ](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như

cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 27/9/2024, tại [khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#), [Nguyễn Hoàng P](#) đã mua ma túy gồm MDMA và Ketamine của [Lê Hải Đ](#). Sau đó, [P](#) đã cùng [Bùi Vũ Thị T1](#) dùng số ma túy này để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nơi [P](#) và [T1](#) tổ chức sử dụng số ma túy còn sót lại (bám dính) trên các dụng cụ sử dụng ma túy là 0,087 gam loại Ketamine mục đích để sử dụng.

Đối với [Lê Hải Đ](#) phải chịu trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS) với số ma túy gồm: 2,2925 gam ma túy loại MDMA và 11,824 gam ma túy loại ketamine (tương đương 5,2485 ma túy loại MDMA hoặc 20,94 gam ma túy loại Ketamine). Ngoài lần bán ma túy như trên, ngày 25/9/2024 [Đ](#) còn 01 lần bán ma túy cho [T1](#) tại [khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) lấy 2.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#) và [Bùi Vũ Thị T1](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS. Bị cáo [Lê Hải Đông P2](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ lụy khác.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy:

* Vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đối với bị cáo [P](#) và [T1](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo [P](#), [T1](#) không có sự cấu kết, bàn bạc và phân công nhiệm vụ chặt chẽ, trong đó [P](#) là người rủ rê [T1](#) và mua ma túy về tổ chức sử dụng nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo [T1](#) là người phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên có vai trò sau [P](#).

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của [Đ](#) độc lập với hành vi của [P](#) và [T1](#).

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét đến vai trò nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo [P](#), [T1](#) và [Đ](#) đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo [P](#), [T1](#) và [Đ](#) khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo [T1](#): Quá trình giải quyết vụ án bị cáo [T1](#) ngay từ khi kiểm tra hành chính ban đầu [T1](#) đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện để CQĐT có căn cứ mở rộng vụ án nên bị cáo [T1](#) được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS;

Đối với bị cáo [Đ](#): Quá trình điều tra vụ án bị cáo [Đ](#) đã tự nguyện khai nhận thêm lần bán ma túy khác để CQĐT có căn cứ mở rộng vụ án. Ngoài ra bị cáo [Đ](#) được tặng giấy khen trong quá trình công tác, rèn luyện, có ông ngoại là liệt sỹ, bố [Đ](#) là ông [Lê Mạnh H1](#) được tặng bằng khen kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo [Đ](#) được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo [P](#) và [Đ](#) có nhân thân xấu. Ngày 19/03/2010 [P](#) bị TAND thị xã Bim Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 14/12/2012 bị cáo [Đ](#) bị TAND Quận Cầu Giấy, [T.P.H](#) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo [T1](#) có nhân thân tốt vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu T1 do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Lê Minh T3](#), [Nguyễn Văn H6](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Mai Văn P1](#), [Trần Thị Thúy H7](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [V2 Bộ C2](#) phát hành; có các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Ngọc K](#), [Trương Mạnh C1](#) và các hình dấu tròn đỏ của [V2 Bộ C2](#).

+ 01 Bật lửa gas màu hồng, đã qua sử dụng.

+01 Túi xách màu nâu, kích thước khoảng (10x10x18)cm; đã qua sử dụng (Tại phiên toà chỉ [L](#) cho rằng chiếc túi xách của chị đã bị hỏng không có giá trị sử dụng nên chị đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu huỷ).

- Sung quỹ nhà nước:

+ 01 Căn điện tử màu trắng xám, có ghi chữ SAILAZA màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu tím có ghi chữ Iphone, IMEI: 354132414395981, IMEI2: 354132414395981, đã qua sử dụng.

+ 01 Điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI 353097103729496, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị [Nguyễn Thị H3](#) 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI: 357771752174834, IMEI2: 35777175 2187810, đã qua sử dụng (Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh chiếc điện thoại di động là của chị [Nguyễn Thị H3](#) nên trả lại điện thoại nêu trên cho chị [H3](#) là phù hợp).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có ([Đ](#) bán ma túy cho [T1](#)). Ngoài ra, tịch thu sung quỹ nhà nước với 02 tờ tiền 10.000đ và 01 tờ tiền 1.000đ mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

* Về án phí HSST: Các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#), [Lê Hải Đ](#) mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với [P](#), [T1](#)); điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với [T1](#));

- Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự (đối với [Đ](#));

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Bị cáo [Lê Hải Đ](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt [Nguyễn Hoàng P](#) 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2024.

- Xử phạt: [Bùi Vũ Thị T1](#) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2024.

- Xử phạt [Lê Hải Đ](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#), [Lê Hải Đ](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu T1 do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín (là những mẫu vật còn lại sau giám định) bên trong có:

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon màu trắng viền màu đỏ đều có kích thước khoảng (3,5x4)cm; bám dính trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, bám dính trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đ của phong bì ký hiệu A1 đã sử dụng hết cho quá trình giám định.

- 0,025g các hạt tinh thể màu trắng của túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (11x7)cm; 0,028g các hạt tinh thể màu trắng của tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ được gấp đôi của phong bì ký hiệu A1 và 8,385g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá chứa trong túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng 4x8cm; 2,484g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá chứa trong 03 túi nilon màu trắng viền màu đỏ kích thước mỗi túi khoảng 3x 4cm của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành, ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên [Lê Minh T3](#), [Nguyễn Văn H6](#) và các hình dấu của [phòng K2 Công an tỉnh T](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành được dán kín (là các mẫu vật còn lại sau giám định) gồm:

* Phong bì ký hiệu A1:

- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (11x7)cm
- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (3,5x4)cm
- 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng;
- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (3,5x4)cm

* Phong bì ký hiệu M1:

- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (5x8)cm
- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x8)cm
- 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x13)cm
- 03 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm

Được niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Mai Văn P1](#), [Trần Thị Thúy H7](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [V2 Bộ C2](#) phát hành (là mẫu vật còn lại sau giám định) bên trong có: 01 túi ny long bên trong các viên nén màu hồng có hình dạng bông hoa năm cánh, đường kính khoảng 0,5cm và chất bột màu hồng.

Tổng khối lượng mẫu là 6,005g. Phong bì có các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Ngọc K](#), [Trương Mạnh C1](#) và các hình dấu tròn đỏ của [V2 Bộ C2](#).

+ 01 Bật lửa gas màu hồng, đã qua sử dụng.

+ 01 Túi xách màu nâu, kích thước khoảng (10x10x18)cm; đã qua sử dụng.

3.2. Sung quỹ nhà nước:

+ 01 Cân điện tử màu trắng xám, có ghi chữ SAILAZA màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu tím có ghi chữ Iphone, IMEI: 354132414395981, IMEI2: 354132414395981, đã qua sử dụng.

+ 01 Điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI 353097103729496, đã qua sử dụng.

+ Số tiền 21.000đ (gồm 02 tờ 10.000đ và 01 tờ 1.000đ) (đựng trong phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) phát hành).

3.3. Trả lại cho chị [Nguyễn Thị H3](#); CCCD số 038300002558 (nơi ở hiện tại: [Khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#)) 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu vàng có ghi chữ Iphone, IMEI: 357771752174834, IMEI2: 35777175218 78 10, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/01/2025 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn)

3.4. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của [Lê Hải Đ](#).

4. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí an hành kèm theo;

Buộc bị cáo [Nguyễn Hoàng P](#), [Bùi Vũ Thị T1](#) và [Lê Hải Đ](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Nguyễn Thị L](#), vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Nguyễn Thị H3](#).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2025); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Nguyễn Thị L](#) được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Nguyễn Thị H3](#) được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bỉm Sơn;
- CQĐT Công an thị xã Bỉm Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- THA Dân sự TX Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ